

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đào Hữu T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1989 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn TN 5, xã NN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Hữu C (đã chết) và bà Đào Thị Đ, sinh năm: 1958; anh chị em ruột: Có 03 người, T là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/02/2013 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chưa thi hành. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định T trốn tránh, trì hoãn quyết định trên. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 27/5/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Xuân T1, sinh ngày: 22/8/1993, địa chỉ: Thôn TN2, xã NN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng

mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022, Đào Hữu T đi bộ tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Phạm Xuân T1 ở thôn TN 2, xã NN phát hiện 01 lồng chim bằng gỗ, bên trong có 01 con chim chào mào mũ nâu, màu lông đen trắng đỏ, treo ở phía sau vườn nhà. T đột nhập vào trong lấy trộm rồi đem bán cho một người đàn ông không rõ lý lịch lấy 300.000 đồng tiêu xài hết. Tài sản hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 lồng chim bằng gỗ, kích thước 37x37x50cm, mua năm 2022 trị giá 500.000 đồng; 01 con chim chào mào mũ nâu, màu lông đen trắng đỏ, mua năm 2022 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 2.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Xuân T1 không yêu cầu Đào Hữu T bồi thường.

Ngoài ra, Đào Hữu T1 khai nhận ngày 20/3/2022 cùng Nguyễn Thanh H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 tấm lưới B40 làm bằng sắt, mạ kẽm khổ 1,2m, dài khoảng 15m của anh Bùi Kim T2 ở BN trị giá 850.000 đồng. Ngày 27/6/2022, Công an thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng đối với T và H. T đã thi hành, H chưa thi hành.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSĐH-KT ngày 11 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Đào Hữu T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Đào Hữu T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Đào Hữu T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18

(Mười tám) tháng.

Vật chứng vụ án: Không.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Án phí HSST bị cáo Đào Hữu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Đào Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Phạm Xuân T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt bị hại không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại anh Phạm Xuân T1.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đào Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 14 giờ ngày 19/3/2022, tại thôn TN 2, xã NN, thành phố H, lợi dụng sơ hở của bị hại vì đó là khoảng thời gian hầu hết các thành viên trong gia đình đi làm và đi học, không có ai ở nhà nên lỏng lẻo trong quản lý tài sản Đào Hữu T có hành vi lén lút vào nhà anh Phạm Xuân T1 lấy

trộm 01 lồng chim bằng gỗ, bên trong có 01 con chim chào mào mũ nâu, màu lông đen trắng đỏ, treo ở phía trên cây sau vườn nhà trị giá 2.500.000 đồng (Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL - HĐĐG ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 lồng chim bằng gỗ, kích thước 37x37x50cm, mua năm 2022 trị giá 500.000 đồng; 01 con chim chào mào mũ nâu, màu lông đen trắng đỏ, mua năm 2022 trị giá 2.000.000 đồng).

Hành vi của Đào Hữu T phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, có đủ trình độ văn hóa để nhận thức pháp luật, tuy nhiên không chịu làm ăn lương thiện mà chây lười lao động, háms lợi cá nhân, thích hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác, coi thường pháp luật nên tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đào Hữu T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo cùng gia đình thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề

ngộ của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và phụ giúp mẹ già yếu, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Xuân T1 không yêu cầu Đào Hữu Trường bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[8] Đào Hữu Trường khai nhận ngày 20/3/2022 cùng Nguyễn Thanh H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 tấm lưới B40 làm bằng sắt, mạ kẽm khổ 1,2m, dài khoảng 15m của anh Bùi Kim T2 ở BN trị giá 850.000 đồng. Ngày 27/6/2022, Công an thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng đối với T và H. Trường đã thi hành, H chưa thi hành. Mặc dù, tài sản chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Hữu T và Nguyễn Thanh H, nhưng đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính. Tại phiên tòa cần nhắc nhở bị cáo cần lao động chân chính để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình. Đồng thời nhắc nhở người dân nâng cao ý thức bảo vệ tài sản và cảnh giác với các thủ đoạn của các đối tượng nhằm góp phần phòng ngừa tội phạm Trộm cắp tài sản.

[9] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Hữu T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2022.

Giao bị cáo Đào Hữu Trường cho UBND xã NN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Hữu T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2022) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

